

P, ngày 14 tháng 5 năm 2021

Số: 04/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hường

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Phú- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2020 về "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 04/2021/QĐST-VDS ngày 11 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Minh T, sinh năm 1963; trú tại: Khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1952; trú tại: Khu L, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1955; trú tại: Xã N, huyện T1, tỉnh Phú Thọ.

(Bà Nghị, bà Hữu ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 11 năm 2020).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T2, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: Khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ là đã chết.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 03/11/2020 và bản tự khai ngày 21/12/2020 ông Lê Minh T trình bày:

Bố ông là cụ Lê Minh S (chết năm 2018), mẹ ông là bà Đặng Thị T3 (chết năm 1963). Bố mẹ ông sinh được 04 người con là Lê Thị N, Lê Thị H, Lê Thị T2 và ông.

Chị gái ông là bà Lê Thị T2 sống cùng bố mẹ ông tại khu 11, xã B1, huyện P, tỉnh Phú Thọ, nay là khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ từ nhỏ đến năm 1991 thì bị lừa đi lao động và đi biệt tích từ đó đến nay không về. Đến nay, toàn thể các thành viên trong gia đình ông đều không có tin tức gì về việc bà T2 còn sống hay đã chết. Khoảng năm 1992, gia đình ông nhận được tin của những người đi lao

động cùng là bà T2 đã chết. Do gia đình lúc đó điều kiện rất khó khăn nên không đi tìm và không đi nhận xác về, cũng không biết bà T2 chết ở đâu. Hàng năm gia đình vẫn cúng giỗ cho bà T2. Bà T2 không có chồng con gì.

Hiện nay, gia đình ông đang làm thủ tục sang tên và phân chia đất đai của bố mẹ nên theo yêu cầu của cán bộ địa chính xã B phải làm thủ tục tuyên bố chết đối với bà T2. Ông được sự ủy quyền của hai chị gái là bà H và bà N để tuyên bố chết đối với bà T2 nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ trước đến nay gia đình ông chưa yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà T2.

Ngày 31/12/2020, ông Lê Minh T có đơn đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm thông tin về một người bị tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị T2 với nội dung: Từ trước tới nay, ông chưa tự thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà T2; chưa bao giờ yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà T2. Nay ông đề nghị Tòa án tiến hành thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà T2 và chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm một người bị tuyên bố là đã chết theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện sức khỏe, không biết đi xe, không có con cái đưa đi nên ông Lê Minh T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ: Về trình tự, thủ tục tố tụng các đương sự và Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Minh T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T2 đã chết là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là bà Lê Thị T2 có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích là Khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H, bà Lê Thị N đã ủy quyền toàn bộ cho ông Lê Minh T trong việc đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T2 đã chết là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Do điều kiện sức khỏe, không có phương tiện đi lại nên ông T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt ông Thanh là không vi phạm các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung.

Tại đơn yêu cầu và các chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự thể hiện bà Lê Thị T2 là chị gái của Ông Lê Minh T. Từ nhỏ bà Lê Thị T2 sống cùng bố mẹ đẻ tại

khu 11, xã B1, huyện P, tỉnh Phú Thọ, nay là khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ; không có chồng, con.

Theo cung cấp của ông T thì năm 1991 bà T2 bị lừa đi lao động và đi biệt tích từ đó đến nay không về. Đến nay, toàn thể các thành viên trong gia đình ông đều không có tin tức gì về việc bà T2 còn sống hay đã chết. Khoảng năm 1992, gia đình ông nhận được tin của những người đi lao động cùng là bà T2 đã chết. Do gia đình lúc đó điều kiện rất khó khăn nên không đi tìm và không đi nhận xác về, cũng không biết bà T2 chết ở đâu. Hàng năm gia đình vẫn cúng giỗ cho bà T2 và chưa bao giờ yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà T2.

Điều này là phù hợp với xác nhận của những người sinh sống lâu năm, cùng thời điểm, cùng khu dân cư với bà T2 gồm các ông Đỗ Minh H2, sinh năm 1957; ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1942; ông Cao Đăng K, sinh năm 1963; cùng trú tại: Khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Tất cả những người này đều xác nhận các nội dung như đơn yêu cầu và bản tự khai của ông T.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B thể hiện các nội dung trong đơn của ông T là đúng. Bà T đã đi khỏi địa phương khoảng năm 1992 nhưng không biết cụ thể ngày, tháng, năm nào; hiện không có mặt tại địa phương, không có tin tức xác thực về việc bà T còn sống hay đã chết.

Ngày 31/12/2020, ông Lê Minh T có đơn đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm thông tin về một người bị tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị T2 là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào đơn yêu cầu của ông T, ngày 05/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Lê Thị T2. Quyết định này đã đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng là Báo Công lý trong 03 số liên tiếp (ngày đăng đầu tiên là ngày 08/01/2021); Cổng thông tin điện tử của Tòa án và phát sóng trên Đài phát thanh Việt Nam (Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông VOV AMS) trong 03 ngày liên tiếp.

Kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, đến nay đã hết thời hạn 04 tháng, mặc dù đã áp dụng đầy đủ biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Lê Thị T2 còn sống.

Tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:

...d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này.”

Do đó, yêu cầu của ông Lê Minh T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T2 đã chết là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về việc xác định ngày chết của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Tại đơn đề nghị, bản tự khai và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì đều không xác định rõ ngày, tháng có tin tức cuối cùng xác thực bà Lê Thị T2 còn sống nên ngày biết được tin tức cuối cùng được xác định ngày đầu tiên của năm

tiếp theo năm có tin tức cuối cùng (ngày 01/01/1993). Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, Tòa án xác định ngày chết của bà Lê Thị T2 là ngày 01/01/1998 là phù hợp.

- Về quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết:

Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015 thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Đối với quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ông T có trình bày mục đích của việc tuyên bố chết là để gia đình ông đang làm thủ tục sang tên và phân chia đất đai của bố mẹ nhưng ông và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không đề nghị giải quyết trong việc dân sự này nên Tòa án không giải quyết là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Ông Lê Minh T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 71, 72 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 371, Điều 372, Điều 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Minh T.

- Tuyên bố bà Lê Thị T2, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: Khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ là đã chết.

- Xác định ngày chết của bà Lê Thị T2 là ngày 01 tháng 01 năm 1998.

- Không giải quyết quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản đối với người bị yêu cầu tuyên bố đã chết là bà Lê Thị T. Quan hệ tài sản của bà Lê Thị T2 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Lê Thị T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Ông Lê Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xác nhận ông T đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001652 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hương